

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
AN GIANG**

-----00000-----

Số: 238.../PTN.....

(V/v Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----00000-----

An Giang, ngày 04.. tháng 05 năm 2026

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG

Kính gửi: Sở Xây Dựng tỉnh An Giang

DẪN Số: 18712

Chẩn Ngày: 25/5/2026

Lưu hồ sơ

Căn cứ nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về

điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Công Ty Cổ Phần Xây Lập An Giang công bố, công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1.1 Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 1600220016, cấp lần đầu ngày 19/08/2010, đăng ký thay đổi cấp lần 20, ngày 08/04/2024 của Sở Tài chính Tỉnh An Giang cấp.

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 316/1A Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Người đại diện pháp luật: Văng Phú Vỹ Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

- Điện thoại: 0918889927

- Website: <http://www.xaylapangiang.com>; Email: xaylapangiang@gmail.com

- Mã số thuế: 1600220016

1.2 Thông tin phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG - ACC (LAS XD 01.008)

- Địa chỉ PTN :Thửa đất 107, TĐĐ 06, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

- Trưởng phòng thí nghiệm: Nguyễn Quang Lạc Long

- Điện thoại: 02963.846.100 Email: lasxaydungacc@gmail.com

1.3 Thông tin trạm thí nghiệm: không có

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuan kỹ thuật (*)
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ, HOÁ XI MĂNG	
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
4	Xác định hàm lượng mất khí nung và cặn không tan	TCVN 141 :2023
II	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
6	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
7	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022
8	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022
9	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022
10	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022
11	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
12	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
13	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012
14	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 2022
15	"Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993
16	Xác định cường độ lắng trụ	TCVN 5726:2022
17	Xác định thành phần cấp phối bê tông và vữa	Theo Quyết định số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998
18	Lấy mẫu, chế tạo mẫu và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3015:2022
III	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
19	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2 :2006

20	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4 :2006
21	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5 :2006
22	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6 :2006
23	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006
24	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cụt trong cốt liệu	TCVN 7572-8: 2006
25	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
26	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572- 10: 2006
27	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của của cốt liệu lớn	TCVN 7572- 1 1: 2006
28	Xác định độ hao mòn khi va đập của Cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
29	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong Cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
30	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá, phong hóa	TCVN 7572-17: 2006
31	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20: 2006
IV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
32	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012
33	Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014
34	Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201 :2012
35	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm.	22TCN 333-06
36	Xác định khối lượng thể tích(dung trọng) của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202: 2012
37	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
V	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
38	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71; TCVN 8729:2012; TCVN 12791 :2020
39	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012
40	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vồng Belkenman	TCVN 8867:2011
41	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011

N
 C
 C
 X
 A
 N
 G

42	Đo điện trở suất của đất	TCVN 9385:2012
43	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
44	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
45	Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
46	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCXDVN 239:2006; TCVN 12252:2020
47	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
48	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy và kết hợp siêu âm	TCVN 9335:2012
49	Xác định đồng nhất bê tông, bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537:2022
VI	THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG	
50	Thử kéo dây kim loại TCVN 1824:1993	TCVN 197-1:2014; ASTM A370-24a
51	Thử Uốn	TCVN 198: 2008 ASTM A370-24a
52	Thử phá huỷ mối hàn vật liệu kim loại- thử uốn	TCVN 5401:2010 ASTM E1 90-21
53	Thử phá huỷ mối hàn kim loại- thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
54	Thử phá huỷ mối hàn kim loại- thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
55	Thử nghiệm thép thanh cốt thép bê tông và bê tông dự ứng lực(thử kéo, thử uốn, thử uốn lại)	TCVN 7937:2013; TCVN 197-1:2014
56	Thử nghiệm thép thanh cốt thép bê tông- thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
57	Thử kéo vật liệu và kéo nguyên ống kim loại	TCVN 314:2008
58	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 8163:2009
VII	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
59	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
60	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết suất sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011
61	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đá dăm nén	TCVN 8860-5:2011
62	Xác định độ cháy nhựa	TCVN 8860-6:2011
63	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
64	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
65	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011

66	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
VIII	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
67	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
68	Xác định nhiệt độ hoá mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
69	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005
70	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 °C trong 5h	TCVN 7499:2005
71	Xác định khối lượng riêng ở 25 °C	TCVN 7501 :2005
72	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
IX	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
73	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 8735:2012; 22TCN58:1984
74	Xác định thành phần hạt và độ ẩm, hệ số hao nước của bột khoáng	22TCN58:1984; TCVN 12884-2:2020
75	Xác định hình dáng bên ngoài, hàm lượng mất khí nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng bột khoáng	22TCN 58:1984
76	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất, hàm lượng chất hoà tan trong nước	22TCN-58:1984
X	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY	
77	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1: 2022
78	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6: 2022
79	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN3121-10: 2022
80	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN3121-11 : 2022
XI	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG	
81	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
82	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3: 2009
83	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009
84	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
85	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6: 2009
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
86	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999

87	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
88	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999 TCVN 6355-4:2009
XIII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG	
89	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
90	Xác định cường độ nén	TCVN 6477: 2016
91	Xác định độ rỗng	TCVN 6477: 2016
92	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477: 2016
93	Xác định độ hút nước	TCVN 6477: 2016 TCVN 6355-4:2009
XIV	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)	
94	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017
95	Xác định cường độ uốn	TCVN 9030:2017
96	Xác định độ hút nước	TCVN 3113 :2022
XV	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
97	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6065:1995
98	Xác định độ hút nước	TCVN 6065: 1995 TCVN 6355-4:2009
99	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065:1995
100	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065: 1995
XVI	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN VÀ ĐÁ ỐP LÁT NHÂN TẠO TRÊN CƠ SỞ CHẤT KẾT DÍNH HỮU CƠ	
101	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 8057:2009 TCVN 2101 :2008
102	Xác định độ hút nước và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016
103	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
XVII	THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO	
104	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744: 2013
105	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
106	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
XVIII	THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP	
107	Xác định khả năng chịu tải ống cống	TCVN 9113:2012
108	Xác định độ thấm nước của ống cống	TCVN 9113:2012
109	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9113:2012
XIX	THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ	
110	Xác định đường kính dây mạ và dây bọc nhựa	TCVN 2053:1993

111	Xác định độ bền kéo và độ giãn dài kéo đứt của lõi thép	TCVN 1824:1993
XX	THỬ NGHIỆM CÔNG HỢP BÊ TÔNG CỐT THÉP	
112	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước; kiểm tra khả năng chống thấm nước; kiểm tra khả năng chịu tải của dốt côn	TCVN 9116:2012

2.2 Danh mục máy móc, thiết bị:

STT	Tên máy móc, thiết bị, dụng cụ +Kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, Nước sản xuất	Tình trạng	Thời hạn hiệu chuẩn
1	Bộ sàng tiêu chuẩn <i>Mắt sàng vuông, đường kính 300mm, kích thước: 40, 20, 10, 5, 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.140, 0.075, 0.09, 0.045 (mm); đáy và nắp</i>	Trung Quốc	Tốt	
2	Cân điện tử 6,2 kg, chính xác 0,01g	Nhật Bản	Tốt	09/04/2026
3	Cân điện tử 15 kg, chính xác 0,5g	Hàn Quốc	Tốt	09/04/2026
4	Cân bàn 150 kg, chính xác 10g	Hàn Quốc	Tốt	09/04/2026
5	Tủ sấy vật liệu 300°C (126 lít)	Trung Quốc	Tốt	
6	Nhiệt kế kim loại 100°C	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
7	Thước kẹp 200mm (hạt thoi dẹt)	Trung Quốc	Tốt	
8	Bình tam giác 1000ml (tỷ trọng)	Trung Quốc	Tốt	

9	Thước lá 500mm	Trung Quốc	Tốt	
10	Máy nén uốn xi măng Phoenix Pisces (Hoang Vinh TRCC, VN) (Cấp tải 300 kN và 30 kN)	Hoàng Vinh TRCC, Việt Nam	Tốt	09/04/2026
11	Máy trộn vữa xi măng	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
12	Máy dằn xi măng (đúc mẫu)	Hoàng Vinh TRCC, Việt Nam	Tốt	
13	Khuôn đúc mẫu xi măng 4x4x16cm	Việt Nam	Tốt	
14	Dụng cụ Vicat	Trung Quốc	Tốt	
15	Khuôn Le Chatelier	Việt Nam	Tốt	
16	Bình tỷ trọng Le Chatelier	Trung Quốc	Tốt	
17	Máy nén bê tông hiển thị điện tử Phoenix Hercules (Hoang Vinh, VN) Cấp tải 200 Tf (2,000 kN) Phiên bản tiêu chuẩn STANDARD-M	Hoàng Vinh TRCC, Việt Nam	Tốt	09/04/2026
18	Máy xác định độ thấm bê tông	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
19	Bộ gá giữ mẫu thử thấm (6 mẫu)	Việt Nam	Tốt	
20	Bộ côn thử độ sụt bê tông N1	Việt Nam	Tốt	
21	Khuôn chế tạo mẫu bê tông (kép 3) Lập phương 150*150*150.	Việt Nam	Tốt	
22	Khuôn chế tạo mẫu bê tông (đơn) Trụ 150*300.	Việt Nam	Tốt	
23	Khuôn chế tạo mẫu bê tông (đơn) Trụ 150*150 (thử thấm). Việt Nam	Việt Nam	Tốt	
24	Máy mài mòn Los Angeles	Việt Nam	Tốt	
25	Bộ xylanh nén đập đá D75	Việt Nam	Tốt	

26	Bộ xylanh nén dập đá D150	Việt Nam	Tốt	
27	Phễu xác định độ xốp của đá <i>Không kèm thùng đựng,</i>	Việt Nam	Tốt	
28	Phễu xác định độ xốp của cát <i>Không kèm thùng đựng,</i>	Việt Nam	Tốt	
29	Thùng đựng 1 lít <i>DxH = 108x108 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
30	Thùng đựng 2 lít <i>DxH = 108x108 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
31	Thùng đựng 5 lít <i>DxH = 108x108 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
32	Thùng đựng 10 lít <i>DxH = 108x108 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
33	Thùng đựng 20 lít <i>DxH = 108x108 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
34	Bộ rửa cốt liệu đá (hàm lượng sét) <i>DxH = 250x350 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
35	Bộ rửa cốt liệu cát (hàm lượng sét) <i>DxH = 120x320 (bên trong),</i>	Việt Nam	Tốt	
36	Máy thí nghiệm kéo nén uốn vạn năng Phoenix UTM - Kết nối máy tính <i>Cấp tải 100 tf (1,000 KN)</i>	(Hoàng Vinh T.R.C.C, Việt Nam)	Tốt	09/04/2026
37	Máy khoan bê tông <i>Model DK-10DS - bao gồm mũi khoan</i>	Hàn Quốc	Tốt	
38	Bộ mũi khoan bê tông D50 (2") <i>(3 đoạn - Hàn Quốc)</i>	Hàn Quốc	Tốt	
39	Lưỡi khoan bê tông D75 (3") <i>(3 đoạn - Hàn Quốc)</i>	Hàn Quốc	Tốt	
40	Lưỡi khoan bê tông D100 (4") <i>(3 đoạn - Hàn Quốc)</i>	Hàn Quốc	Tốt	
41	Phễu rót cát hiện trường (đo K) <i>Bằng nhôm,</i>	Việt Nam / Trung Quốc	Tốt	
42	Bộ dao vòng lấy mẫu đất hiện trường <i>Gồm búa đóng, Thanh dẫn, 3 lưỡi dao.</i>	Việt Nam	Tốt	

43	Cối, chày Proctor tiêu chuẩn	Việt Nam	Tốt	
44	Cối chày Proctor cải tiến	Việt Nam	Tốt	
45	Súng bột nẩy <i>Matest</i>	Ý	Tốt	09/04/2026
46	Máy siêu âm khuyết tật bê tông <i>Matest</i>	Ý	Tốt	09/04/2026
47	CÀN BENKELMANThiết bị bao gồm càn chính (Việt Nam, đồng hồ so . Tỷ lệ 2:1 (2m/1m); làm bằng INOX, rút 3 đoạn, khối lượng khoảng 10.5 Kg	(Trung Quốc)	Tốt	09/04/2026
48	BỘ ĐO E BẰNG TẤM ÉP TĨNH KẾT HỢP CÀN BENKELMAN Tấm ép D330mm, Ống kê cao D150xH300, Ống kê thấp D150xH150 kích thủy lực 20 tấn gắn đồng hồ chỉ thị lực đủ 16 tấn, 01 thiên phân kế 10x0.01mm (đồng hồ so). Kích thủy lực bảo hành 3 tháng	(Trung Quốc)	Tốt	09/04/2026
48	BỘ ĐO E CỦA NỀN ĐẤT VÀ KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG BẰNG TẤM ÉP CỨNG Tấm ép D330mm, D46mm, D61mm, D76mm Ống kê cao D150xH300, Ống kê thấp D150xH150 kích thủy lực 20 tấn gắn đồng hồ chỉ thị lực đủ 16 tấn, 01 thiên phân kế 10x0.01mm (đồng hồ so). Kích thủy lực bảo hành 3 tháng	(Trung Quốc)	Tốt	09/04/2026
49	Máy nén Marshall - Trung Quốc Đã bao gồm cung lực, đồng hồ	(Trung Quốc)	Tốt	09/04/2026
50	Máy đầm mẫu Marshall <i>Tự động</i>	(Trung Quốc)	Tốt	09/04/2026
51	Khuôn Marshall đồng bộ gồm thân, cổ, đế	Việt Nam,	Tốt	
52	Bể ôn nhiệt Marshall <i>Việt Nam</i>	Việt Nam,	Tốt	09/04/2026
53	Máy quay ly tâm chiết suất nhựa <i>Máy quay ly tâm tách nhựa</i>	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026

54	Giấy lọc cho máy ly tâm <i>Việt Nam</i>	Việt Nam,	Tốt	
55	Thiết bị thử độ kim lún nhựa	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
56	Thiết bị thử độ hoá mềm nhựa <i>Model : DF-10</i>	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
57	Thiết bị thử độ bốc cháy nhựa <i>Model : SYD-3536</i>	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
58	Kích đầm mẫu bê tông nhựa <i>Tháo mẫu D100mm</i>	Việt Nam	Tốt	09/04/2026
59	Lò nung 1000 ⁰ C	Trung Quốc	Tốt	09/04/2026
60	Máy cắt sắt bàn	Trung Quốc	Tốt	
61	Máy cắt sắt cầm tay	Trung quốc	Tốt	
62	Máy ép cống ba canh	Việt Nam	Tốt	09/04/2026
63	Máy đo điện trở tiếp đất	Thái Lan	Tốt	
64	Máy gông từ	Trung Quốc	Tốt	

- Danh mục trên không bao gồm hệ thống sàng, thước, thiết bị đo lường dung tích, khuôn đúc, v.v.... Và hệ thống máy móc trang thiết bị khác;

- Các máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt;

- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn đúng quy định.

2.3 Danh sách cán bộ thí nghiệm viên:

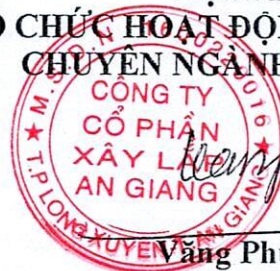
STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao hiện nay	Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm (số, ngày, đơn vị cấp, nội dung được đào tạo)	Ghi chú (có/không thay đổi so với hồ sơ đã công nhận)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

1	Nguyễn Quang Lạc Long	Kiến trúc sư	Trưởng Phòng TN	- Quản lý PTN số 201602018/VKHCN cấp ngày 04/03/2016 - Thử nghiệm cơ lý gạch xây và ngói lợp, số 201609021/VKHCN, ngày 18/11/2016 - Thí nghiệm kiểm tra chất lượng Bê tông bằng phương pháp không phá hủy, số 201504067/VKHCN, ngày 14/09/2015	
2	Phan Văn Dũ	Kỹ sư xây dựng công trình	Phó phòng TN	- Trắc địa công trình – Phương pháp và công nghệ đo đạc. số 1744/2007/VKH-TH - Quản lý Phòng TN, số 201602020/VKHCN cấp ngày 04/03/2016 - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc BTCT. số 201505050 / VKHCN cấp ngày 31/12/2015 - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét số:15.160.24VKHCN.TNV	
3	Nguyễn Kỳ Nam	12/12	Thí nghiệm viên	-Thử nghiệm cơ lý xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông, Số 201603022 / VKHCN - Kiểm tra hút lượng mỗi hàn bằng phương pháp siêu âm số:34.160.24/VKHCN.T NV - Kiểm tra khuyết tật đường hàn bằng phương pháp bột từ số:332059 (level II)	
4	Nguyễn Ngọc Cúc	Kỹ sư công trình công thôn	Thí nghiệm viên	-Phương pháp xác định các tính chất cơ lý bê tông nhựa, và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường, Số 201507049/VKHCN, ngày 01/12/2015	
5	Tiêu Phú Huy	Trung cấp	Thí nghiệm viên	-Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn.số 201501010 ngày 18/12/2015	

6	Dương Minh Thuận	Kỹ sư dân dụng và công nghiệp	Thí nghiệm viên	- Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường. số 1779/2007/VKH-TNXD - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. số 2227/2007/VKH-TNXD ngày 14/07/2007 - Trắc địa công trình – Phương pháp và công nghệ đo đạc. số 1743/2007/VKH-TH
7	Trần Hồ Thanh Huy	Kỹ sư cầu đường	Thí nghiệm viên	
8	Hồ Đức Nhân	Trung Cấp	Thí nghiệm viên	
9	Trần Quốc Phong	Kỹ sư dân dụng và công nghiệp.	Thí nghiệm viên	
10	Huỳnh Đăng Khoa	Kỹ sư - công nghệ vật liệu	Thí nghiệm viên	- Phương pháp xác định tính chất hoá học của vật liệu xây dựng. số 23.160.24/VKH-CN-TNV

Công Ty Cổ Phần Xây Lắp An Giang chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



Vũ Phú Vỹ